**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC DÂN TỘC THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2024

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1.004875 | Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | Dân tộc | UBND cấp xã, UBND cấp huyện |
| 2 | 1.004888 | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | Dân tộc | UBND cấp xã, UBND cấp huyện |

**Phần II**

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DÂN TỘC THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 1:** | **1.004875** | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ** | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện, cấp xã | | | |
| Lĩnh vực: | Dân tộc | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín**  Căn cứ hướng dẫn của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng thôn/ấp/khu phố chủ trì tổ chức họp thôn/ấp (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố) phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và đề cử danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 01 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố.  Khi nhận được danh sách đề cử bình chọn người có uy tín của Trưởng thôn/ấp/khu phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn/ấp/khu phố), lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch thôn/ấp/khu phố (theo Mẫu số 02 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.  **Bước 2: Kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín**  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn/ấp/khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 03 của Phụ lục I kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của các xã, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ, gồm: văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo quyết định này) gửi xin ý kiến Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh.  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các huyện, Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.  **Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, trình công nhận người có uy tín**  Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thống nhất của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn huyện (danh sách theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định này), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh) và Ủy ban Dân tộc (file mềm gửi qua email: [vudantocthieuso@cema.gov.vn](mailto:vudantocthieuso@cema.gov.vn)) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo. | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| Trực tuyến | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| Dịch vụ bưu chính | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| **\* Thành phần hồ sơ (01 bộ):**  - Tờ trình Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.  - Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, công nhận người có uy tín (theo Biểu mẫu 08 ban hành kèm theo Quyết định này).  - Biểu tổng hợp danh sách đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, công nhận người có uy tín của các xã (theo Mẫu 04 ban hành kèm theo Quyết định này).  - Văn bản thống nhất của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh gửi UBND cấp huyện. | | | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Tổ chức, cá nhân | | |
| Cơ quan thực hiện: | | UBND cấp xã | | |
| Cơ quan có thẩm quyền quyết định: | | UBND cấp huyện | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp huyện, Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh, Thôn/ấp | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | | |
| Kết quả thực hiện | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | |
|  | | Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn cấp huyện. |  | |
| **\* Căn cứ pháp lý**  - Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.  - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. | | | | |
| **\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | - Yêu cầu:  + Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.  + Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc;  + Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư;  + Có khả năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt, xử lý thông tin và quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, cách ứng xử, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.  - Điều kiện:  + Mỗi thôn/ấp/khu phố thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thôn/ấp/khu phố của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được lựa chọn, công nhận 01 (một) người có uy tín.  + Trường hợp thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn/ấp/khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thôn/ấp/khu phố của xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kể từ ngày 15/01/2024 trở đi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định số lượng và công nhận người có uy tín trong số người có uy tín được công nhận từ các thôn/ấp/khu phố sáp nhập nhưng không quá tổng số lượng thôn/ấp/khu phố được sáp nhập. | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định hiện hành. | | |

**PHỤ LỤC I**

**Các Biểu mẫu của thủ tục “Công nhận người có uy tín trong đồng bào**

**dân tộc thiểu số”**

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN/ẤP/KHU PHỐ**

**Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm, tại thôn/ấp/khu phố (ghi rõ địa điểm tổ chức)......................................

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: .........................................

- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)* ............................................................

- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..................................................................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..............................................

- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn/ấp/khu phố: ................................................

- Chủ trì: Ông (bà): ……………………Chức danh: Trưởng thôn/ấp/khu phố.

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ...................................................................................

Sau khi nghe Trưởng thôn/ấp/khu phố phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn/ấp/khu phố năm... như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ chuyên môn** | **Kết quả \*** | | | | |
| **Đồng ý** | | **Không đồng ý** | | **Lý do** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số người** | **Tỉ lệ %** | **Số người** | **Tỉ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện hộ dân** *(ký, ghi rõ họ tên của đại diện  03 hộ dân dự họp)* | **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Trưởng thôn** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN/ẤP/KHU PHỐ**

**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín** **trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại thôn/ấp/khu phố (ghi rõ địa điểm tổ chức) ..................................

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..........................................

- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:………………………………………..

- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..................................................................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên)*: *(tối thiểu 03 hộ gia đình)*

- Chủ trì: Ông (bà): ………………..Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn/ấp/khu phố.

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ...................................................................................

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn/ấp/khu phố; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn năm ……………như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ chuyên môn** | **Kết quả \*** | | | | |
| **Đồng ý** | | **Không đồng ý** | | **Lý do** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số người (số phiếu)** | **Tỷ lệ %** | **Số người (số phiếu)** | **Tỷ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện chính quyền** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Mặt trận** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Chi ủy** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện các Đoàn thể** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện hộ dân** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

***\* Ghi chú:***

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự hợp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố.

- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn/ấp/khu phố mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận** **người có uy tín năm …..**

Hôm nay, ngày....tháng...năm...., tại UBND xã *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:........................................

- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ........................................

- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:..............................................

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh*):..............................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn *(Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh)*...............................................................................

- Chủ trì: Ông (bà) …………………………….Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.

- Thư ký: Ông (bà) *(ghi rõ họ, tên, chức danh)* ....................................................................

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ Chuyên môn** | **Kết quả** | | | | |
| **Đủ Điều kiện** | | **Không đủ Điều kiện** | | **Lý do\*** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | | **Chủ trì** *(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | |
| **Đại diện chính quyền** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBMTTQ xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | | **Đại diện Đảng ủy xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* |
| **Đại diện Công an xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | | **Đại diện các đoàn thể** *(ký, ghi rõ họ tên)* | |

***\* Ghi chú:***

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ Điều kiện hoặc không đủ Điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.

- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín****trong đồng bào dân tộc thiểu số  
Năm…………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ, tên NCUT** | **Năm sinh/ Giới tính** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa Chuyên môn** | **Thành Phần người có uy tín** | | | | | | | | | **Đảng viên** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** | **Già làng** | **Trưởng dòng họ/Tộc trưởng** | **Trưởng thôn và tương đương** | **CB hưu** | **Chức sắc tôn giáo** | **Thầy mo, thầy cúng** | **Nhân sĩ, trí thức** | **Doanh nhân, người sản xuất giỏi** | **Thành Phần khác** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **TM.UBND …..** *(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện;

- Cột (6): Ghi cụ thể thôn/ấp/khu phố và tương đương;

- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành Phần của NCUT;

- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

**Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH..... **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**DANH SÁCH**

**Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số    /QĐ-UBND ngày    tháng     năm của Chủ tịch UBND huyện….)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ tên NCUT | Tổng (3=4+5) | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/chuyên môn | Thành phần người có uy tín\* | | | | | | | | | | | | | Ghi chú |
| Nam | Nữ | Bí thư Chi bộ | Trưởng thôn, bản và tương đương | Trưởng ban công tác Mặt trận | Già làng | Trưởng dòng họ, tộc trưởng | Cán bộ nghỉ hưu | Sư sãi, chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng, thầy lang | Nghệ nhân người DTTS | Nhân sĩ, trí thức người DTTS | Người sản xuất, doanh nhân | Đảng viên | Thành phần khác |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| I | Xã A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Xã B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | …... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**\*Ghi chú:**

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT), ví dụ; dân tộc Thái, Tày, Ê đê, Khmer,...

- Cột (7): Ghi cụ thể thôn/ấp/khu phố.... nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Thành phần NCUT (Từ Cột 9 đến cột 21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn/ấp/khu phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố, Bí thư Chi bộ…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 2:** | **1.004888** | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ** | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện, cấp xã | | | |
| Lĩnh vực: | Dân tộc | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**  Khi có các trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn/ấp/khu phố cần triển khai thực hiện ngay theo quy định và thống nhất với Chi ủy chi bộ; tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn/ấp/khu phố), lập văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (kèm theo biên bản họp liên tịch thôn/ấp theo Mẫu số 06 và Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.  **\* Bước 2: Kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:**  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn/ấp/khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 07 và Mẫu số 03 của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tổng hợp và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định này), gửi Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh.  - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của huyện, Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.  **\* Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín.**  Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (danh sách theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quyết định này), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh) và Ủy ban Dân tộc (file mềm gửi qua email: vudantocthieuso@cema.gov.vn) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo. | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành ngay khi xảy ra trường hợp cần đưa khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| Trực tuyến | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành ngay khi xảy ra trường hợp cần đưa khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| Dịch vụ bưu chính | 25 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  - Thời gian giải quyết là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành ngay khi xảy ra trường hợp cần đưa khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. |
| **\* Thành phần hồ sơ (01 bộ):**  - Tờ trình Chủ tịch UBND cấp huyện kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và bổ sung, thay thế người có uy tín.  - Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quyết định này).  - Biểu tổng hợp danh sách đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín của các xã (theo Mẫu 09 ban hành kèm theo Quyết định này).  - Văn bản thống nhất của Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh gửi UBND cấp huyện. | | | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Tổ chức, cá nhân | | |
| Cơ quan thực hiện: | | UBND cấp xã | | |
| Cơ quan có thẩm quyền quyết định: | | UBND cấp huyện | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp huyện, Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh, Thôn/ấp | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | | |
| Kết quả thực hiện | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | |
|  | | Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. |  | |
| **\* Căn cứ pháp lý**  - Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.  - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. | | | | |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | - Đối với đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:  + Người có uy tín chết.  + Người vi phạm pháp luật.  + Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.  + Người có uy tín không đảm bảo tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg).  + Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).  - Đối với thay thế, bổ sung người co uy tín: Đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định hiện hành. | | |

**Phục lục II**

**Các biểu mẫu của thủ tục “Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”**

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN/ẤP/KHU PHỐ**

**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín**

**trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức) ..................................

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ...........................................

- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:......................

- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..................................................................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên)*: *(tối thiểu 03 hộ gia đình)*

- Chủ trì: Ông (bà): ………………..Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn/ấp/khu phố.

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ...................................................................................

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn/ấp/khu phố; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn/ấp/khu phố năm ……………như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ chuyên môn** | **Kết quả \*** | | | | |
| **Đồng ý** | | **Không đồng ý** | | **Lý do** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số người (số phiếu)** | **Tỷ lệ %** | **Số người (số phiếu)** | **Tỷ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện chính quyền** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Mặt trận** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Chi ủy** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện các Đoàn thể** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện hộ dân** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

***\* Ghi chú:***

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự hợp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố.

- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn/ấp/khu phố mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm …..**

Hôm nay, ngày....tháng...năm...., tại UBND xã *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:...........................

- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:...................................

- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*;.................................

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh*):.........................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn *(Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh)*.

- Chủ trì: Ông (bà) …………………………….Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.

- Thư ký: Ông (bà) *(ghi rõ họ, tên, chức danh)* ....................................................................

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ Chuyên môn** | **Kết quả** | | | | |
| **Đủ Điều kiện** | | **Không đủ Điều kiện** | | **Lý do\*** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì** *(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện chính quyền** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBMTTQ xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Đảng ủy xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Công an xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện các đoàn thể** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

***\* Ghi chú:***

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ Điều kiện hoặc không đủ Điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.

- Trường hợp thôn/ấp/khu phố gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn/ấp/khu phố cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn/ấp/khu phố đó.

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** |  |
|  | - Ban công tác Mặt trận thôn…………………….. - UBND xã/phường/thị trấn……………………… |

Họ và tên người có uy tín: ..................................................................................................

Ngày tháng năm sinh: ........................................................................................................

Dân tộc: ..............................................................................................................................

Hộ khẩu thường trú tại: ......................................................................................................

Hiện đang là người có uy tín của thôn/ấp/khu phố: ...........................................................

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh sách người có uy tín của thôn

Lý do\*:

.................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………., ngày….. tháng..... năm....* **Người làm đơn** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

\* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...);

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN/ẤP/KHU PHỐ**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín****trong đồng bào dân tộc thiểu số  
Năm ……….**

Hôm nay, ngày….. tháng …..năm….., tại thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*

.............................................................................................................................................

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: .......... …………………..

- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)* ............................................................

- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ..................................................................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh)*.

- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn/ấp/khu phố *(ghi rõ họ, tên)*: tối thiểu 03 hộ gia đình.

- Chủ trì: Ông (bà):……………….. Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn/ấp/khu phố.

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ...................................................................................

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà: ……..năm sinh... dân tộc.... cư trú tại ........................................................... ;  
các thành viên tham dự họp thống nhất (với ………..số phiếu/tổng số phiếu………….=………….%).

2. Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

Ông/Bà: ..............................................................................................................................

- Lý do *(nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín)*:

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện chính quyền** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Mặt trận** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Chi ủy** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện các Đoàn thể** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện hộ dân** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

- Trường hợp người có uy tín chết: không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn/ấp/khu phố làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;

- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này;

- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn/ấp/khu phố không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn/ấp/khu phố.

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín****trong đồng bào dân tộc thiểu số  
Năm………….**

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại UBND xã *(ghi rõ địa điểm tổ chức)*

.............................................................................................................................................

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

.............................................................................................................................................

- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

.............................................................................................................................................

- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

.............................................................................................................................................

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

.............................................................................................................................................

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn *(Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh)*.

.............................................................................................................................................

- Chủ trì: Ông (bà) …………………….Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.

- Thư ký: Ông (bà) *(ghi rõ họ, tên, chức danh)* ...................................................................

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy túi năm đối với các trường hợp sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính/ Năm sinh** | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Trình độ văn hóa/ Chuyên môn** | **Kết quả \*** | | | | |
| **Đủ Điều kiện** | | **Không đủ Điều kiện** | | **Lý do\*** |
| **Nam** | **Nữ** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** | **Số phiếu** | **Tỷ lệ %** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì** *(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện Công an xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBMTTQ xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Đảng ủy xã** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

***\* Ghi chú:***

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.

- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH..  **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA** | | | | | | | | | **DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG** | | | | | | | | | **Ghi chú** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Họ tên NCUT** | **Năm sinh** | | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú (thôn)** | **Thành phần NCUT** | **Trình độ học vấn/chuyên môn** | **Lý do đưa ra** | **Họ tên NCUT** | **Năm sinh** | | | **Dân tộc** | **Nơi cư trú (thôn)** | **Thành phần NCUT** | **Trình độ học vấn/chuyên môn** | **Lý do thay thế, bổ sung** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (3=4+5)** | **Nam** | **Nữ** | **Tổng (12=13+14)** | **Nam** | **Nữ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I | Xã A |  |  |  |  |  |  |  |  | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Xã B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

- Cột (6), (15): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).

- Cột (7), (16): Ghi cụ thể thôn/ấp/khu phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8), (17): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn/ấp/khu phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố, Bí thư Chi bộ...

- Cột (9), (18): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Cột (10), (19): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH..  **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**DANH SÁCH**

**Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số….**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số    /QĐ-UBND ngày    tháng     năm của Chủ tịch UBND huyện…..)*

**I. ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ tên NCUT | Tổng (3=4+5) | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/chuyên môn | Thành phần người có uy tín (NCUT) | | | | | | | | | | | | | Lý do đưa ra |
| Nam | Nữ | Bí thư Chi bộ | Trưởng thôn, bản và tương đương | Trưởng ban công tác Mặt trận | Già làng | Trưởng dòng họ, tộc trưởng | Cán bộ nghỉ hưu | Sư sãi, chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng, thầy lang | Nghệ nhân người DTTS | Nhân sĩ, trí thức người DTTS | Người sản xuất, doanh nhân | Đảng viên | Thành phần khác |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Xã B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ……. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).

- Cột (7): Ghi cụ thể thôn/ấp/khu phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn/ấp/khu phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố, Bí thư Chi bộ.

- Cột (9), (17): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

**II. DANH SÁCH THAY THẾ, BỔ SUNG NGƯỜI CÓ UY TÍN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ tên NCUT | Tổng (3=4+5) | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/chuyên môn | Thành phần người có uy tín (NCUT) | | | | | | | | | | | | | Lý do thay thế, bổ sung NCUT |
| Nam | Nữ | Bí thư Chi bộ | Trưởng thôn, bản và tương đương | Trưởng ban công tác Mặt trận | Già làng | Trưởng dòng họ, tộc trưởng | Cán bộ nghỉ hưu | Sư sãi, chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, | Nghệ nhân người DTTS | Nhân sĩ trí thức người DTTS | Người sản xuất, doanh nhân | Đảng viên | Thành phần khác |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| I | Xã A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Xã B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ……. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).

- Cột (7): Ghi cụ thể thôn/ấp/khu phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn/ấp/khu phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn/ấp/khu phố, Bí thư Chi bộ...

- Cột (22): Ghi cụ thể lý do NCUT được thay thế, bổ sung.